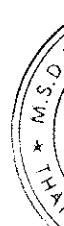


Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 29

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 934/QĐ-UB ngày 21 tháng 06 năm 1994 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh Doanh ("GCNĐKKD") số 0301176800 ngày 27 tháng 06 năm 1994 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chuẩn bị mặt bằng; thực hiện hoạt động tư vấn quản lý.

Công ty có trụ sở chính tại Số 1489, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tê Trí Dũng	Chủ tịch
Ông Trần Đăng Linh	Thành viên
Ông Trần Công Thiện	Thành viên
Ông Huỳnh Phước Long	Thành viên
Bà Hồ Thị Thanh Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên
Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên
Ông Vĩnh Bảo Long	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Mạnh Khôi	Trưởng Ban	
Ông Nguyễn Ái	Phó Ban	
Bà Đoàn Minh Lý	Thành viên	
Ông Phạm Ngọc Hiếu	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2018
Bà Tạ Thị Hồng Thắm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2018
Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	từ nhiệm từ ngày 26 tháng 6 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hồ Thị Thanh Phúc	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Nghị	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Hồ Thị Thanh Phúc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Hồ Thị Thanh Phúc
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 4 năm 2019



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61286147/20264233

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty"), được lập ngày 25 tháng 4 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến các Thuyết minh số 30 và 31 của báo cáo tài chính kèm theo.

Trong năm, theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Bất thường số 04/BB.ĐHĐCĐBT.18 ngày 4 tháng 9 năm 2018, các cổ đông của Công ty đã thông qua chủ trương và nguyên tắc không tiếp tục thực hiện Hợp đồng Hợp tác Chiến lược ("HĐHTCL") số 01/2017/HTCL/SADECO-NKG ngày 5 tháng 10 năm 2017 với một NĐTCL. Theo đó, Công ty sẽ hoàn trả lại cho NĐTCL này khoản tiền mà NĐTCL này đã thanh toán cho Công ty theo HĐHTCL là 360.000.000.000 VND và lãi tiền gửi ngân hàng từ chính khoản tiền mà NĐTCL này đã thanh toán cho Công ty theo HĐHTCL tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến ngày Công ty hoàn trả cho NĐTCL. Theo đó, vào ngày 17 tháng 1 năm 2019, Công ty đã ký kết Thỏa thuận Chấm dứt Hợp đồng Hợp tác Chiến lược với NĐTCL. Cũng tại ngày này, Công ty đã hoàn tất việc hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận được từ NĐTCL liên quan đến HĐHTCL nêu trên với số tiền là 360.000.000.000 VND cùng với toàn bộ số tiền lãi tiết kiệm thu được từ khoản tiền trên phát sinh từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến ngày hoàn trả. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty hiện đang trong quá trình thực hiện các biện pháp xử lý liên quan đến số cổ phần thu hồi từ NĐTCL.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2018-004-1



Nguyễn Quốc Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 4 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.120.259.330.282	1.126.598.361.869
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	29.331.500.462	36.346.801.113
111	1. Tiền		29.331.500.462	13.309.649.297
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	23.037.151.816
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	373.000.000.000	444.938.597.500
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		373.000.000.000	444.938.597.500
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		123.538.898.474	76.519.259.210
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	57.963.178.743	47.106.632.373
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	25.120.287.852	17.183.317.222
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	40.455.431.879	12.229.309.615
140	IV. Hàng tồn kho	9	590.252.774.823	568.793.704.046
141	1. Hàng tồn kho		590.252.774.823	568.793.704.046
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.136.156.523	-
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	4.136.156.523	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		178.123.922.292	151.362.998.860
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		91.767.902.361	66.953.664.719
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	91.767.902.361	66.953.664.719
220	II. Tài sản cố định		12.204.970.510	12.300.051.881
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	12.204.970.510	12.300.051.881
222	Nguyên giá		24.630.470.220	24.218.248.241
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(12.425.499.710)	(11.918.196.360)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	23.296.095.579	24.895.618.791
231	1. Nguyên giá		36.645.699.394	36.645.699.394
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(13.349.603.815)	(11.750.080.603)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		46.176.000.000	46.176.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	12	46.176.000.000	46.176.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		4.678.953.842	1.037.663.469
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	4.317.000.188	1.037.663.469
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	361.953.654	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.298.383.252.574	1.277.961.360.729

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		515.009.432.077	459.017.518.311
310	I. Nợ ngắn hạn		191.586.690.435	139.738.191.898
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		1.975.614.118	3.693.170.985
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	78.021.500	611.990.500
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.939.429.621	13.809.941.388
314	4. Phải trả người lao động		2.330.053.660	7.398.877.796
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	753.263.265	9.952.195.206
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	530.303.030
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	167.110.909.514	97.852.710.715
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	16.399.398.757	5.889.002.278
330	II. Nợ dài hạn		323.422.741.642	319.279.326.413
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	14	11.220.000.000	11.220.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	17	19.838.684.896	24.205.479.896
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	19	292.364.056.746	283.853.846.517
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		783.373.820.497	818.943.842.418
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	775.240.688.503	810.810.710.424
411	1. Vốn cổ phần		260.000.000.000	260.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		260.000.000.000	260.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		272.930.720.000	272.930.720.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		119.800.498.667	86.478.324.003
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		122.509.469.836	191.401.666.421
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		122.124.356.614	80.327.750.875
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		385.113.222	111.073.915.546
430	II. Nguồn kinh phí		8.133.131.994	8.133.131.994
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		8.133.131.994	8.133.131.994
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.298.383.252.574	1.277.961.360.729

Lê Thành Nhân
Người lập

Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng

Hồ Thị Thanh Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	45.090.874.502	250.636.404.967
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(13.366.124.342)	(80.023.001.570)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		31.724.750.160	170.613.403.397
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	6.219.932.509	13.985.585.879
22	5. Chi phí tài chính	23	-	(421.177.393)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	(419.484.112)
25	6. Chi phí bán hàng	24	(991.158.518)	(1.387.372.706)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(36.542.473.169)	(41.001.586.915)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		411.050.982	141.788.852.262
31	9. Thu nhập khác	25	428.645.653	982.089.969
32	10. Chi phí khác	25	(779.804.669)	(587.752.793)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác	25	(351.159.016)	394.337.176
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		59.891.966	142.183.189.438
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(36.732.398)	(31.109.273.892)
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	361.953.654	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		385.113.222	111.073.915.546

Lê Thành Nhân
Người lập

Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng

Hồ Thị Thanh Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		59.891.966	142.183.189.438
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao	10, 11	2.729.476.898	2.423.285.040
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(13.970.011)	1.693.281
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.436.209.005)	(13.985.585.879)
06	Chi phí lãi vay	23	-	419.484.112
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.660.810.152)	131.042.065.992
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(47.084.997.360)	1.318.755.006
10	Tăng hàng tồn kho		(21.459.070.777)	(16.458.325.751)
11	Tăng các khoản phải trả		18.271.099.103	13.648.705.287
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(3.279.336.719)	430.166.279
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(419.484.112)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(15.780.748.853)	(37.797.858.481)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.744.671.525)	(9.548.999.541)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(80.738.536.283)	82.215.024.679
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(1.058.514.000)	(2.764.800.000)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		239.918.181	-
23	Tiền chi tiền gửi kỳ hạn ngân hàng		-	(444.938.597.500)
24	Tiền thu tiền gửi kỳ hạn ngân hàng		71.938.597.500	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết		-	(46.176.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		3.833.896.440	8.636.161.613
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		74.953.898.121	(485.243.235.887)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	360.000.000.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(33.258.785.100)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(1.244.632.500)	(65.617.622.300)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(1.244.632.500)	261.123.592.600

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(7.029.270.662)	(141.904.618.608)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		36.346.801.113	178.253.113.002
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.970.011	(1.693.281)
70	Tiền cuối năm	4	29.331.500.462	36.346.801.113



Lê Thành Nhân
Người lập



Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng



Hồ Thị Thanh Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2019